

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲNH PHỤ
TỈNH THÁI BÌNH**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 16/2020/HNGĐ-ST

Ngày 17 tháng 4 năm 2020

V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con chung

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH PHỤ, TỈNH THÁI BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Phụng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Diệu

2. Ông Đỗ Đức Nhân

- *Thư ký Toà án ghi biên bản phiên tòa:* Ông Nguyễn Đăng Hạnh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hồ Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 4 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 352/2019/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 12 năm 2019 về tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2020/QĐXX-ST ngày 03/3/2020, Quyết định hoãn phiên tòa số 09/2020/QĐST-HNGĐ ngày 19/3/2020 và Thông báo về việc thay đổi thời gian mở lại phiên tòa ngày 08/4/2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Phùng Thị Ng, sinh năm 1990

HKTT: Thôn H, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình;

Chỗ ở hiện nay: Thôn Q, xã Đ, huyện Q, tỉnh Thái Bình

2. Bị đơn: Anh Vũ Viết D, sinh năm 1981

Địa chỉ: Thôn H, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình.

(Chị Ng có mặt, anh D vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

- *Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và các tài liệu chứng cứ đã xuất trình thì nguyên đơn là chị Phùng Thị Ng có yêu cầu khởi kiện và trình bày tại phiên tòa như sau:*

Về quan hệ hôn nhân: Chị Phùng Thị Ng kết hôn với anh Vũ Viết D do tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện Q, tỉnh Thái

Bình vào ngày 08/8/2008. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống cùng gia đình anh D ở thôn H, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình. Vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc được khoảng 09 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh D nhiều lần uống rượu, chửi bới và đánh đập chị, chị cảm thấy không còn tình cảm với anh D nữa. Tháng 3/2018 chị về nhà bố mẹ đẻ tại thôn Q, xã Đ, huyện Q ở và vợ chồng ly thân từ đó đến nay, không liên lạc, hỏi han đến nhau. Nay Chị Ng xác định cuộc sống vợ chồng với anh D không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Vũ Viết D.

Về con chung: Chị Phùng Thị Ng trình bày, chị và anh Vũ Viết D có 02 con chung là Vũ Tuấn A, sinh ngày 21/01/2011 và Vũ Huy H, sinh ngày 19/3/2015. Hiện nay hai con chung đều đang ở cùng anh D và ông bà nội tại thôn H, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình. Tại đơn khởi kiện, bản tự khai ngày 18/12/2019 và phiên hòa giải lần thứ nhất (ngày 09/01/2020), chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con Vũ Huy H, giao anh D trực tiếp nuôi con Vũ Tuấn A. Tuy nhiên tại bản tự khai ngày 24/02/2020 và phiên hòa giải (lần 2) ngày 02/3/2020, chị thay đổi lại yêu cầu về con chung, chị nhất trí giao cả hai con chung cho anh D trực tiếp nuôi dưỡng và nhận trách nhiệm góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho anh D mỗi con là 1.000.000đ/tháng kể từ tháng 3/2020 và chị được quyền thăm nom con chung theo quy định của pháp luật. Nguyên nhân chị thay đổi yêu cầu vì chị không muốn hai con chung phải sống xa nhau và bản thân anh D cũng như gia đình anh D đều mong muốn được nuôi dưỡng cả hai con chung.

Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Bị đơn anh Vũ Viết D vắng mặt trong tất cả các buổi triệu tập của Tòa án nhưng tại Biên bản ghi lời khai ngày 20/3/2020 (khi Tòa án về gia đình anh D tổng đạt Quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập), anh D có ý kiến trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Anh D xác nhận về thời gian, hoàn cảnh, điều kiện kết hôn như chị Phùng Thị Ng trình bày là đúng. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại nhà anh ở thôn H, xã A. Quá trình chung sống không có mâu thuẫn, tháng 2/2018 anh D đi làm ăn xa còn Chị Ng ở nhà trông con. Đến tháng 3/2018 anh được gia đình thông báo là Chị Ng đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở xã Đ sinh sống. Từ đó đến nay Chị Ng không về sống cùng anh và các con nữa. Nguyên nhân Chị Ng bỏ đi là do Chị Ng có quan hệ tình cảm với người khác, anh đã cho Chị Ng cơ hội quay về để vợ chồng đoàn tụ song Chị Ng không thay đổi. Nay Chị Ng xin ly hôn anh, anh xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên cũng nhất trí ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung đúng như Chị Ng trình bày, hiện hai con chung đang ở cùng anh D và ông bà nội. Hai con chung đều khỏe mạnh, phát triển bình thường. Ly hôn anh xin nuôi dưỡng cả hai con chung, vấn đề cấp dưỡng nuôi con đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung, nợ chung: không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết

Anh D cũng trình bày, do bận công việc nên anh không đến Tòa án giải quyết được, anh đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt anh.

- Quá trình giải quyết vụ án do anh D vắng mặt nên Tòa án đã tiến hành điều tra xác minh làm rõ hoàn cảnh gia đình, tình trạng hôn nhân, nuôi con chung, kết quả xác minh như sau:

+ *Tại biên bản xác minh với ông Vũ Viết T (bố đẻ anh Vũ Viết D), địa chỉ: thôn H, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình thể hiện:*

Chị Phùng Thị Ng và anh Vũ Viết D là vợ chồng, có đăng ký kết hôn vào năm 2008. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống cùng gia đình ông tại thôn H, xã A. Quá trình chung sống và nguyên nhân mâu thuẫn giữa vợ chồng cụ thể như thế nào ông không rõ. Khoảng tháng 3/2018 bố đẻ Chị Ng có sang nhà xin phép cho Chị Ng về để đi khám bệnh, từ đó đến nay Chị Ng không quay về sống cùng anh D và gia đình ông nữa. Nay Chị Ng xin ly hôn anh D, gia đình ông không có ý kiến gì vì đó là việc riêng của Chị Ng anh D. Anh D vẫn đăng ký hộ khẩu tại thôn H, xã A, huyện Q. Hiện nay anh D đang làm ăn xa nhưng vẫn thường xuyên liên lạc với gia đình, khi gia đình có công việc, anh D vẫn về. Ông T đã nhận thay anh D các văn bản, quyết định tố tụng của Tòa án và đã thông báo cho anh D biết nhưng anh D không đến Tòa án giải quyết được, quan điểm của anh D là cũng nhất trí ly hôn với chị Phùng Thị Ng.

Về con chung: Ông Vũ Viết T xác nhận vợ chồng Chị Ng, anh D có 02 con chung đúng như Chị Ng trình bày. Quan điểm của gia đình ông và anh D đều đề nghị Tòa án giao cả hai con chung cho anh D trực tiếp nuôi dưỡng vì từ khi Chị Ng bỏ đi, hai cháu vẫn do anh D và gia đình ông nuôi dưỡng, chăm sóc chu đáo. Anh D có giấy chứng nhận là hộ nghèo song từ nhiều năm nay anh D đi làm có thu nhập ổn định và thường xuyên gửi tiền về để lo chi phí sinh hoạt cho các cháu. Gia đình cũng đã xây mới lại chỗ ở để cho các cháu sinh hoạt đầy đủ, thoải mái hơn. Về vấn đề cấp dưỡng đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung: Vợ chồng Chị Ng, anh D không có tài sản chung.

+ *Biên bản xác minh tại cơ sở các thôn H, xã A và thôn Q, xã Đ, huyện Q thể hiện:*

Hôn nhân của chị Phùng Thị Ng và anh Vũ Viết D là hợp pháp. Chị Ng về nhà bố mẹ đẻ ở và sống ly thân với anh D từ tháng 3/2018 đến nay. Vợ chồng Chị Ng, anh D có hai con chung. Hiện hai con chung đều đang học tập và sinh sống cùng anh D và ông bà nội ở xã A, huyện Q. Về nguyên nhân mâu thuẫn, tài sản chung của vợ chồng, cơ sở hai thôn không nắm rõ. Ngoài ra thôn H và UBND xã A cũng xác thực về nơi cư trú và hoàn cảnh gia đình của anh D thống nhất với lời khai của Chị Ng, Ông T, đề nghị Tòa án giao cả hai con chung cho anh D trực tiếp nuôi dưỡng. Cơ sở thôn Q, xã Đ thì đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

- *Tại biên bản ghi lời khai của con chung là cháu Vũ Tuấn A, sinh ngày 21/01/2011 thể hiện: cháu Tuấn A có nguyện vọng được ở cùng với bố là anh Vũ Viết D.*

- *Tại phiên toà, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình có quan điểm cho rằng:* Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Nguyên đơn đã chấp hành đúng pháp luật trong quá trình tham gia tố tụng. Bị đơn không tham gia tố tụng là thể hiện không chấp hành pháp luật tố tụng dân sự. Về ý kiến giải quyết vụ án, Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình giải quyết theo hướng: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; chấp nhận việc nguyên đơn tự nguyện nộp án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Đại diện Viện kiểm sát không có yêu cầu, kiến nghị gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung giữa chị Phùng Thị Ng và anh Vũ Viết D là tranh chấp hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn có địa chỉ thường trú tại xã A, huyện Q nên Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng như: Thông báo thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Thông báo về việc thu thập được tài liệu, chứng cứ; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa; Thông báo về việc thay đổi thời gian mở lại phiên tòa... cho bị đơn nhưng bị đơn vắng mặt. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nguyên đơn và bị đơn thuộc hộ nghèo là đối tượng được trợ giúp pháp lý miễn phí và được miễn nộp tiền tạm ứng án phí, án phí. Tuy nhiên nguyên đơn – chị Phùng Thị Ng có văn bản tự nguyện nộp các khoản tạm ứng án phí, án phí và từ chối trợ giúp pháp lý. Bị đơn - anh Vũ Viết D không có mặt trong suốt quá trình tố tụng, Tòa án đã giải thích quyền lợi cho bị đơn, bị đơn cũng thể hiện quan điểm từ chối trợ giúp pháp lý. Do đó Tòa án không cử người trợ giúp pháp lý cho nguyên đơn, bị đơn là phù hợp pháp luật.

Tòa án thực hiện việc thu thập chứng cứ, xác minh về tình trạng hôn nhân, điều kiện nuôi dưỡng con chung, địa chỉ và hoàn cảnh của bị đơn, vì vậy Viện kiểm sát tham gia phiên toà là đúng theo Điều 21 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy, quan hệ hôn nhân của Chị Ng, anh D được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn và chung sống được một thời gian thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không thực sự thấu hiểu và chia sẻ với nhau về các vấn đề trong cuộc sống dẫn tới xảy ra va chạm. Bản thân anh D cho rằng Chị Ng đã phát sinh tình cảm

với người khác. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 3/2018 đến nay, không ai quan tâm đến ai. Quá trình Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án, mặc dù biết được việc Chị Ng xin ly hôn nhưng anh D không trực tiếp đến trình bày quan điểm với Tòa án. Thông qua gia đình và tại biên bản lấy lời khai ngày 20/3/2020 anh D thể hiện ý kiến nhất trí ly hôn. Điều đó chứng tỏ anh D không có thiện chí hòa giải để vợ chồng đoàn tụ. Như vậy có cơ sở để xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa Chị Ng, anh D đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, do đó Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Chị Ng, xử cho Chị Ng được ly hôn anh D là phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về quan hệ con chung: Chị Phùng Thị Ng và anh Vũ Viết D có 02 con chung là Vũ Tuấn A, sinh ngày 21/01/2011 và Vũ Huy H, sinh ngày 19/3/2015. Ly hôn, Chị Ng đề nghị Tòa án giao cả hai con chung cho anh D trực tiếp nuôi dưỡng và nhận trách nhiệm góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho anh D mỗi con là 1.000.000đ/tháng kể từ tháng 3/2020 đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi theo quy định của pháp luật. Chị có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở. Xét thấy, kể từ khi vợ chồng ly thân, hai con chung vẫn ở cùng anh D và ông bà nội ở thôn Hồng Phong, xã A, huyện Q. Hai con chung đều đang học tập tại địa phương và phát triển toàn diện, bình thường như các bạn cùng trang lứa. Anh D đi làm có thu nhập và thường xuyên gửi tiền về cho ông bà nội lo chi phí, sinh hoạt cho các con, điều kiện nơi ở của hai con hiện cơ bản ổn định. Bản thân anh D và gia đình bên nội cũng mong muốn được nuôi dưỡng cả hai con, đồng thời cháu Vũ Tuấn A cũng có nguyện vọng được ở cùng bố. Do đó, để đảm bảo quyền lợi tốt nhất cho con chung, cần giao cả hai con chung cho anh D trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình. Chị Ng tự nguyện góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho anh D mỗi tháng 1.000.000 đồng/01 con là phù hợp pháp luật nên cần chấp nhận. Chị Ng có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung.

Hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu thay đổi về cấp dưỡng nuôi con khi cần thiết.

[4] Về tài sản chung: Chị Phùng Thị Ng và anh Vũ Viết D không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[5] Về án phí và quyền kháng cáo: Chị Phùng Thị Ng tự nguyện nộp án phí dân sự sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con; các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày

30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Phùng Thị Ng được ly hôn anh Vũ Viết D.

2. Về quan hệ con chung: Xử giao anh Vũ Viết D trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung là Vũ Tuấn A, sinh ngày 21/01/2011 và Vũ Huy H, sinh ngày 19/3/2015. Chị Phùng Thị Ng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho anh D 1.000.000đ (một triệu đồng) trên 01 (một) con trên 01 (một) tháng kể từ tháng 3/2020 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi theo quy định của pháp luật. Chị Ng có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung.

Hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu thay đổi về cấp dưỡng nuôi con khi cần thiết.

3. Về quan hệ tài sản chung: Không đặt ra để giải quyết.

4. Về án phí: Chị Phùng Thị Ng nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm và 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con. Số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) Chị Ng đã nộp theo biên lai thu số 0004244 ngày 18/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình được chuyển thành tiền án phí dân sự sơ thẩm. Chị Ng còn phải nộp tiếp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con.

Chị Phùng Thị Ng có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Vũ Viết D có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết hợp lệ bản án./.

Nơi nhân:

- VKSND tỉnh Thái Bình;
- VKSND huyện Quỳnh Phụ;
- Chi cục THADS h. Quỳnh Phụ;
- UBND xã A, h. Quỳnh Phụ
- (nơi ĐKKH);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Phụng